

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Huy Việ

Bà Hoàng Thị Hường

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Mỹ H, xã Giang Sơn Đ, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: 85-1, Bucheon-ro 470 beon-gil, Bucheon –si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Hàn Quốc); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Tô Văn S, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Mỹ H, xã Giang Sơn Đ, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt (có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đại Hàn Dân Quốc), nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Chị và anh Tô Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Sơn Đ, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An vào ngày 09 tháng 01 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì đến cuối năm 2012, chị đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Năm 2014, anh Tô Văn S cũng đi làm ăn ở Đài Loan. Năm 2017, vợ chồng về nước sống cùng nhau thì phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm dẫn đến không còn tình cảm với nhau. Sau khi về nước được một tháng, thì anh S tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2018, chị cũng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Kể từ đó, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không liên lạc, không quan tâm nhau về vật chất và tinh thần. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn S.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ch hiện đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc, do dịch covid đang diễn biến phức tạp nên chị không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn với anh Tô Văn S. Do đó, chị ủy quyền cho em trai Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Xã Giang Sơn Đ, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Bị đơn anh Tô Văn S, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Tô Văn S là ông Tô Văn Ph(bố của anh S) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh S cũng không cung cấp địa chỉ của anh S ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời, cho đến nay anh S cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân

thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Tô Văn Ph là bố của anh S cho biết: Anh Tô Văn S là con trai của ông và bà Trần Thị Tình (đã mất năm 2018) . Năm 2013 anh S đi lao động tại Đài Loan, đến năm 2018 nghe tin mẹ mất nên anh S về Việt Nam, sau đó lại tiếp tục sang Đài Loan làm việc. Mặc dù đi làm ăn ở nước ngoài nhưng anh S thường xuyên liên lạc điện thoại về gia đình. Tuy nhiên anh S không cho biết địa chỉ nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh S ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho anh S biết việc Chị Ch nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án, anh S không đồng ý ly hôn nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Việc anh Tô Văn S vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch, cho Chị Ch được ly hôn với anh Tô Văn S. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu và anh S chưa có ý kiến nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ch hiện đang cư trú và làm việc tại nước Đại Hàn Dân Quốc đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn S hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, Chị Ch và anh S có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch và bị đơn anh Tô Văn S không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Ch hiện đang cư trú và làm việc tại nước Đại Hàn Dân Quốc nhưng đã ủy quyền cho anh Nguyễn Đình Tr (em trai của chị Châu), sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Xã Giang Sơn Đ, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và tài liệu (có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đại Hàn Dân Quốc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Ch phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã ủy quyền cho anh Trọng nộp cho Tòa án. Bị đơn anh Tô Văn S hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S thông qua người thân là ông Tô Văn Ph(bố của anh S) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Tô Văn S”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh S trình bày ý kiến của mình về việc Chị Ch có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh S cũng không cung cấp địa chỉ của anh S cho Tòa án biết. Về phía ông Tô Văn Ph là bố của anh S trình bày: Anh Tô Văn S là con trai của ông và bà Trần Thị Tình (đã mất năm 2018) . Năm 2013 anh S đi lao động tại Đài Loan, đến năm 2018 nghe tin mẹ mất nên anh S về Việt Nam, sau đó lại tiếp tục sang Đài Loan làm việc. Mặc dù đi làm ăn ở nước ngoài nhưng anh S thường xuyên liên lạc điện thoại về gia đình. Tuy nhiên anh S không cho biết địa chỉ nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh S ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho anh S biết việc Chị Ch nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh S không đồng ý ly hôn. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 13/4/2022 và lần thứ hai vào ngày 29/4/2022 nhưng cả hai lần anh S đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Tô Văn S vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Tô Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Sơn Đ, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An vào ngày 09 tháng 01 năm 2012, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được một thời gian thì đến cuối năm 2012, Chị Ch đi xuất khẩu lao động sang nước Đại Hàn Dân Quốc. Đến năm 2014, anh S cũng đi làm ăn ở Đài Loan. Đến năm

2017, vợ chồng về Việt Nam sống cùng nhau thì phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm dẫn đến không còn tình cảm với nhau nên anh S tiếp tục đi lao động tại Đài Loan. Đến năm 2018, Chị Ch cũng đi xuất khẩu lao động tại nước Đại Hàn Dân Quốc. Theo công văn số 6947/QLXNC-P5 ngày 05/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp: Anh Tô Văn S có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 15/01/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vợ chồng mỗi người sống một nơi, không liên lạc, không quan tâm đến nhau về vật chất và tinh thần. Nay Chị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn S. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ch và anh Tô Văn S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Ch yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị Ch không yêu cầu. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ch không yêu cầu và anh Tô Văn S chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn anh Tô Văn S.

2. Về con chung: Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011623 ngày 27/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Ch đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Tô Văn S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Giang Sơn Đ, Đô L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh